

## TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC CHO CÁN BỘ Y TẾ

*R<sub>X</sub>* THUỐC BÁN THEO ĐƠN

# Dodizy® 8 mg

- Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.**
- Để xa tầm tay trẻ em.**
- Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.**

#### THÀNH PHẦN:

Mỗi viên nén chứa:

- Betahistin dihydrochlorid ..... 8 mg
- Tá dược: Avicel PH101, Mannitol, Povidon K30, Acid citric, Natri croscarmellose, Talc, Colloidal silicon dioxide A200.

#### DẠNG BẢO CHẾ:

Viên nén, dùng uống.

#### QUY CÁCH ĐÓNG GÓI:

Hộp 1 vỉ x 10 viên, hộp 3 vỉ x 10 viên, hộp 6 vỉ x 10 viên, hộp 10 vỉ x 10 viên, hộp 4 vỉ x 25 viên.

#### DƯỢC LỰC HỌC:

**Nhóm dược lý:** Thuốc chống mất.

**Mã ATC:** N07C A01

Betahistin dihydrochlorid là thuốc nhóm histamin với tác dụng dược lý đặc biệt và/hoặc ảnh hưởng trực tiếp trên sự phục hồi chuyển hóa trong nhân tiền đình. Tác động chủ vận yếu trên thụ thể histamin H<sub>1</sub> và hoạt động đối kháng đối hòa tại thụ thể H<sub>2</sub>. Các hoạt động đối kháng của betahistin dihydrochlorid tại thụ thể H<sub>2</sub>; Có thể làm tăng phóng thích histamin tiền synap *in vivo* bằng cách ức chế có phần hồi ở nút tận cùng hệ histaminergic, tác động của nó trên tế bào nhân tiền đình làm giảm đáng kể sự đáp ứng với histamin. Tác động này của betahistin dihydrochlorid xảy ra tại thụ thể H<sub>2</sub> hậu synap, vì betahistin dihydrochlorid thiếu khả năng tác động tại thụ thể H<sub>2</sub>. Những tác dụng của betahistin dihydrochlorid là tác động chủ vận từng phần tại các thụ thể này, với betahistin dihydrochlorid ít tác động kích thích, nhưng làm giảm các phản ứng kích thích histamin bằng cách chiếm vị trí thụ thể H<sub>1</sub>.

Betahistin dihydrochlorid làm giảm đáp ứng histamin trên các tế bào nhân tiền đình có thể gây kích thích đường dẫn truyền thụ thể H<sub>2</sub> hơn là sự kích hoạt đường dẫn truyền của cả hai thụ thể H<sub>1</sub> và H<sub>2</sub>. Như vậy, sự kích thích đồng thời của thụ thể H<sub>1</sub> và H<sub>2</sub> gây ra một sự khuếch đại lớn của đáp ứng tế bào cAMP, bởi kích thích đường dẫn truyền của thụ thể H<sub>2</sub>. Betahistin dihydrochlorid làm giảm biên độ và tổng thời gian kích thích histamin trong tế bào nhân tiền đình. Tác động chủ vận từng phần của betahistin dihydrochlorid tại thụ thể H<sub>1</sub> có thể là một phần quan trọng trong cơ chế chuyển hóa.

#### DƯỢC ĐỘNG HỌC:

**Hấp thu:** Khi uống, betahistin hấp thu mạnh và hầu như hoàn toàn qua tất cả các đoạn của ống tiêu hóa. Sau khi hấp thu, thuốc này sẽ chuyển hóa nhanh và hầu như hoàn toàn để cho 2-pyridylacetic acid (2-PAA) mất hoạt tính dược lý. Nồng độ betahistin trong huyết tương rất thấp.

Vi vậy, mọi phân tích được động học đều đưa vào đo lường 2-PAA trong huyết tương và nước tiểu.

Khi ăn no, thấy C<sub>max</sub> của thuốc sẽ thấp hơn so với khi nhịn đói. Tuy nhiên, hấp thu hoàn toàn của betahistin là tương đương dưới cả hai trạng thái no đói, cho thấy thức ăn chỉ làm chậm sự hấp thu của betahistin.

**Phân bố:** Phân trảm betahistin được liên kết với protein huyết tương máu dưới 5 %.

**Chuyển hóa:** Sau khi hấp thu, betahistin được chuyển hóa nhanh chóng và hầu như hoàn toàn thành 2-PAA (không có hoạt tính dược lý). Sau khi uống betahistin, nồng độ 2-PAA trong huyết tương (và nước tiểu) đạt tối đa sau khi uống 1 giờ và giảm một nửa sau khoảng 3,5 giờ.

**Thải trừ:** Chất 2-PAA đào thải nhanh qua nước tiểu. Với các liều trong khoảng giữa 8 và 48 mg, có khoảng 85 % liều đầu tiên được tái thu lại nước tiểu. Sự đào thải của chất mẹ betahistin qua thận hoặc qua phân ít có ý nghĩa.

**Tính tuyến tính:** Các tốc độ thu hồi là hằng định khi cho uống trong vung 8 – 48 mg, chứng tỏ được động học của betahistin là tuyến tính và cho thấy con đường chuyển hóa là không bão hòa.

#### CHỈ ĐỊNH:

- Điều trị hội chứng Meniere như đã được xác định bởi ba triệu chứng cơ bản sau:

· Chóng mặt (hoa mắt chóng mặt kèm buồn nôn hoặc nôn).

· Nghe khó hoặc mất thính giác.

· Û tai (cảm nhận âm thanh bên trong tai không đủ tương ứng so với âm thanh bên ngoài).

- Điều trị triệu chứng chóng mặt tiền đình (cảm thấy chóng mặt, thường kèm theo buồn nôn và/hoặc nôn, thậm chí ngay khi đứng yên).

#### LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG:

##### Cách dùng:

- Dùng uống, tốt nhất là uống cùng với bữa ăn.

- Nếu quên dùng thuốc, không dùng gấp đôi liều để bù vào liều đã quên, hội ý kiến bác sĩ hoặc dược sĩ nếu cần biết thêm thông tin.

##### Liều dùng:

- Liều cho người lớn: 1 – 2 viên/lần x 3 lần/ngày.

Liều lượng nên được điều chỉnh tùy theo đáp ứng của mỗi người. Sự cải thiện đôi khi chỉ nhận thấy sau vài tuần điều trị. Hiệu quả tốt nhất đạt được sau vài tháng. Việc chỉ định điều trị ngay khi vừa phát bệnh ngăn chặn được sự phát triển của bệnh và/hoặc ngăn chặn sự mất thính lực ở giai đoạn sau của bệnh.

- Với trẻ em: Không dùng cho trẻ em dưới 18 tuổi vì chưa có đủ dữ liệu về độ an toàn và hiệu lực.

- Không cần điều chỉnh liều ở đối tượng bệnh nhân người già, suy thận và/hoặc suy gan.

##### CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Quá mẫn với betahistin hoặc bất kỳ thành phần tá dược nào của thuốc.

- U tuyến thượng thận như u tế bào ưa crôm.

##### THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC:

- Theo dõi cẩn thận khi dùng thuốc này cho bệnh nhân bị hen phế quản hoặc có tiền sử loét dạ dày (đường tiêu hóa).

- Cẩn thận trọng khi kê đơn betahistin cho những bệnh nhân bị nổi mày đay, mẫn ngứa hoặc viêm mũi dị ứng, vì có khả năng làm trầm trọng các triệu chứng này.

- Cẩn thận trọng ở những bệnh nhân hạ huyết áp nặng.

##### Phụ nữ có thai và cho con bú:

##### Thời kỳ mang thai:

Chưa có dữ liệu đầy đủ về việc dùng betahistin cho phụ nữ có thai. Những nghiên cứu trên động vật cũng chưa được đầy đủ để cho biết tác dụng của thuốc khi mang thai, hoặc với sự phát triển phôi/bào thai, với sự sinh đẻ và sự phát triển của trẻ sơ sinh. Chưa biết nguy cơ có thể xảy ra cho phôi thai và trẻ mới sinh. Vì vậy, không nên dùng betahistin trong thai kỳ trừ khi thật cần thiết.

##### Thời kỳ cho con bú:

Chưa rõ sự bài tiết của betahistin qua sữa mẹ. Chưa có những nghiên cứu trên động vật về sự bài tiết của betahistin qua sữa. Không nên dùng thuốc này trong suốt thời kỳ cho con bú. Nên cân nhắc tầm quan trọng của thuốc đối với người mẹ so với lợi ích của việc cho con bú và nguy cơ có thể xảy ra cho trẻ bú mẹ.

**Ảnh hưởng của thuốc đối với công việc (người vận hành máy móc, đang lái tàu xe, người làm việc trên cao và các trường hợp khác):**

Thuốc có thể gây nhức đầu, hoa mắt, chóng mặt, thường xuyên buồn ngủ; nên thận trọng dùng cho người đang lái xe và vận hành máy móc. Nếu cảm thấy chóng mặt và buồn ngủ thì nên tránh lái xe và vận hành máy móc.

#### TƯƠNG TÁC CỦA THUỐC VỚI CÁC THUỐC KHÁC VÀ CÁC LOẠI TƯƠNG TÁC KHÁC:

- Chưa có nghiên cứu tương tác trên cơ thể sống (*in vivo*) được tiến hành. Các dữ liệu được dựa trên cơ sở phòng thí nghiệm (*in vitro*) không nhận thấy có ức chế các men cytochrom P<sub>450</sub> trên cơ thể sống.

- Nếu đang dùng thuốc ức chế monoamin-oxidase (MAOIs, kể cả MAO kiểu phụ B (ví dụ selegilin)), thuốc điều trị trầm cảm hoặc bệnh Parkinson, nên thông báo cho bác sĩ vì các thuốc này có thể làm tăng tác dụng của betahistin.

- Betahistin có cấu trúc tương tự histamin, tương tác thuốc giữa betahistin và kháng histamin có thể ảnh hưởng đến hiệu quả của một trong số các thuốc này. Hãy thông báo cho bác sĩ nếu đang dùng kháng histamin trước khi dùng betahistin.

Thông báo cho bác sĩ hoặc dược sĩ nếu đang dùng hoặc mới dùng các thuốc khác, kể cả các thuốc không kê đơn.

##### TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN (ADR):

- Rối loạn hệ thống miễn dịch: Di ứng (mẫn cảm) bao gồm các phản ứng dị ứng nghiêm trọng (quá mẫn) có thể gây khó thở, sưng tấy vùng mặt và cổ, hoa mắt, chóng mặt.

- Rối loạn tiêu hóa: Thường gặp nôn và khó tiêu (chứng khó tiêu hóa). Có thể được xử lý bằng cách dùng thuốc trong bữa ăn hoặc bằng cách giảm liều.

- Rối loạn hệ thần kinh: Thường gặp nhức đầu, thường xuyên buồn ngủ.

- Rối loạn tim mạch: Đánh trống ngực.

- Rối loạn da, mô dưới da: Phản ứng quá mẫn ở da và dưới da, phù nề, đặc biệt phù mạch, mày đay, phát ban và ngứa.

- Rối loạn hô hấp: Co thắt khí quản có thể xảy ra ở bệnh nhân hen phế quản.

##### QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:

##### Triệu chứng và biểu hiện khi sử dụng thuốc quá liều:

Một vài trường hợp quá liều đã được báo cáo. Một số bệnh nhân gặp các triệu chứng từ nhẹ tới trung bình khi dùng liều lên đến 728 mg (như buồn nôn, buồn ngủ, đau bụng). Các biến chứng nghiêm trọng hơn (như co giật, biến chứng ở phổi hoặc tim) được thấy trong những trường hợp quá liều betahistin do có ý đặc biệt trong phối hợp với các thuốc được cho quá liều khác.

##### Cách xử trí quá liều:

Điều trị quá liều nên bao gồm cả các biện pháp hỗ trợ cơ bản.

**ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN:** Nơi khô, nhiệt độ dưới 30 °C, tránh ánh sáng.

**HẠN DÙNG CỦA THUỐC:** 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

#### CƠ SỞ SẢN XUẤT:



DOMESCO

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO**  
Địa chỉ: Số 66, Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp  
Điện thoại: 0277. 3851950

**NGÀY XEM XÉT SỬA ĐỔI, CẬP NHẬT LẠI NỘI DUNG HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC:** 05/06/2018.

## TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC CHO BỆNH NHÂN

*R<sub>X</sub>* THUỐC BÁN THEO ĐƠN

# Dodizy® 8 mg

- Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.**
- Để xa tầm tay trẻ em.**
- Thuốc này chỉ dùng theo đơn của bác sĩ.**
- Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.**
- Hãy giữ lại tờ hướng dẫn sử dụng; bạn có thể cần phải đọc lại.**
- Thuốc này chỉ được kê đơn cho bạn. Không đưa thuốc cho người khác vì thuốc này có thể không tốt cho họ ngay cả khi họ có triệu chứng giống như của bạn.**

#### THÀNH PHẦN, HÀM LƯỢNG CỦA THUỐC:

Mỗi viên nén chứa:

- Betahistin dihydrochlorid ..... 8 mg

- Tá dược: Avicel PH101, Mannitol, Povidon K30, Acid citric, Natri croscarmellose, Talc, Colloidal silicon dioxide A200.

#### MÔ TẢ SẢN PHẨM:

**Dạng bào chế:** Viên nén, dùng uống.

**Hình thức:** Viên nén tròn màu trắng, cạnh và thành viên lành lặn.

#### QUY CÁCH ĐÓNG GÓI:

Hộp 1 vỉ x 10 viên, hộp 3 vỉ x 10 viên, hộp 6 vỉ x 10 viên, hộp 10 vỉ x 10 viên, hộp 4 vỉ x 25 viên.

#### THUỐC DÙNG CHO BỆNH GI?

- Điều trị hội chứng Meniere như đã được xác định bởi ba triệu chứng cơ bản sau:

· Chóng mặt (hoa mắt chóng mặt kèm buồn nôn hoặc nôn).

· Nghe khó hoặc mất thính giác.

· Û tai (cảm nhận âm thanh bên trong tai không đủ tương ứng so với âm thanh bên ngoài).

- Điều trị triệu chứng chóng mặt tiền đình (cảm thấy chóng mặt, thường kèm theo buồn nôn và/hoặc nôn, thậm chí ngay khi đứng yên).

#### NÊN DÙNG THUỐC NÀY NHƯ THẾ NÀO VÀ LIỀU LƯỢNG?

**Đường dùng:** Đường uống.

##### Cách dùng:

- Dùng uống, tốt nhất là uống cùng với bữa ăn.

- Nếu quên dùng thuốc, không dùng gấp đôi liều để bù vào liều đã quên, hội ý kiến bác sĩ hoặc dược sĩ nếu cần biết thêm thông tin.

##### Liều dùng:

Luôn luôn phải dùng thuốc đúng như bác sĩ đã chỉ định. Nếu bạn không chắc đã đúng, hãy hỏi lại bác sĩ. Tiếp tục sử dụng thuốc theo đúng chỉ định của bác sĩ ngay cả khi bạn cảm thấy tốt hơn. Nếu bạn dùng thuốc quá sớm, bạn có thể tái phát bệnh. Hãy báo cáo với bác sĩ nếu bạn cảm thấy thuốc có tác dụng quá mạnh hoặc không đủ mạnh.

##### Liều thường dùng:

- Liều cho người lớn: 1 – 2 viên/lần x 3 lần/ngày.

Liều lượng nên được điều chỉnh tùy theo đáp ứng của mỗi người. Sự cải thiện đôi khi chỉ nhận thấy sau vài tuần điều trị. Hiệu quả tốt nhất đạt được sau vài tháng. Việc chỉ định điều trị ngay khi vừa phát bệnh ngăn chặn được sự phát triển của bệnh và/hoặc ngăn chặn sự mất thính lực ở giai đoạn sau của bệnh.

- Với trẻ em: Không dùng cho trẻ em dưới 18 tuổi vì chưa có đủ dữ liệu về độ an toàn và hiệu lực.

- Không cần điều chỉnh liều ở đối tượng bệnh nhân người già, suy thận và/hoặc suy gan.

##### KHI NÀO KHÔNG NÊN DÙNG THUỐC NÀY?

- Quá mẫn với betahistin hoặc bất kỳ thành phần tá dược nào của thuốc.

- U tuyến thượng thận như u tế bào ưa crôm.

##### TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

Cũng như các thuốc khác, DODIZY 8 mg có thể gây ra các tác dụng phụ, mặc dù không phải bệnh nhân nào cũng gặp phải.

Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

Nếu tác dụng không mong muốn nào trở nên nghiêm trọng hoặc nếu bạn phát hiện tác dụng không mong muốn chưa được đề cập trong tờ hướng dẫn này, hãy báo cáo cho bác sĩ của bạn biết.

- Rối loạn hệ thống miễn dịch: Dị ứng (mẫn cảm) bao gồm các phản ứng dị ứng nghiêm trọng (quá mẫn) có thể gây khó thở, sưng tấy vùng mặt và cổ, hoa mắt, chóng mặt.

- Rối loạn tiêu hóa: Thường gặp nôn và khó tiêu (chứng khó tiêu hóa). Có thể được xử lý bằng cách dùng thuốc trong bữa ăn hoặc bằng cách giảm liều.

- Rối loạn hệ thần kinh: Thường gặp nhức đầu, thường xuyên buồn ngủ.

- Rối loạn tim mạch: Đánh trống ngực.

- Rối loạn da, mô dưới da: Phản ứng quá mẫn ở da và dưới da, phù nề, đặc biệt phù mạch, mày đay, phát ban và ngứa.

- Rối loạn hô hấp: Co thắt khí quản có thể xảy ra ở bệnh nhân hen phế quản.

#### NÊN TRÁNH DÙNG NHỮNG THUỐC HOẶC THỰC PHẨM GÌ KHI ĐANG SỬ DỤNG THUỐC NÀY?

**Thực phẩm:** Thức ăn và đồ uống không có ảnh hưởng đến tác dụng của thuốc.

##### Dùng các thuốc khác:

- **Thông tin với bác sĩ danh sách tất cả các thuốc mà bạn đang sử dụng.**

- Chưa có nghiên cứu tương tác trên cơ thể sống (*in vivo*) được tiến hành. Các dữ liệu được dựa trên cơ sở phòng thí nghiệm (*in vitro*) không nhận thấy có ức chế các men cytochrom P<sub>450</sub> trên cơ thể sống.

- Nếu đang dùng thuốc ức chế monoamin-oxidase (MAOIs, kể cả MAO kiểu phụ B (ví dụ selegilin)), thuốc điều trị trầm cảm hoặc bệnh Parkinson, nên thông báo cho bác sĩ vì các thuốc này có thể làm tăng tác dụng của betahistin.

- Betahistin có cấu trúc tương tự histamin, tương tác thuốc giữa betahistin và kháng histamin có thể ảnh hưởng đến hiệu quả của một trong số các thuốc này. Hãy thông báo cho bác sĩ nếu đang dùng kháng histamin trước khi dùng betahistin.

Thông báo cho bác sĩ hoặc dược sĩ nếu đang dùng hoặc mới dùng các thuốc khác, kể cả các thuốc không kê đơn.

##### CẦN LÀM GÌ KHI MỘT LẦN QUÊN KHÔNG DÙNG THUỐC?

Điều quan trọng là bạn phải uống thuốc đúng liều dùng như bác sĩ đã chỉ định.

Nếu bạn quên uống một liều dùng, hãy uống ngay khi nhớ ra. Nếu thời gian gần với lần dùng thuốc tiếp theo, bỏ qua liều đã quên và hãy dùng liều tiếp theo vào thời gian thường lệ. Không dùng liều gấp đôi để bù vào liều đã quên.

##### CẦN BẢO QUẢN THUỐC NÀY NHƯ THẾ NÀO?

Bảo quản thuốc nơi khô, nhiệt độ dưới 30 °C, tránh ánh sáng.

##### NHỮNG DẤU HIỆU VÀ TRIỆU CHỨNG KHI DÙNG THUỐC QUÁ LIỀU?

Một vài trường hợp quá liều đã được báo cáo. Một số bệnh nhân gặp các triệu chứng từ nhẹ tới trung bình khi dùng liều lên đến 728 mg (như buồn nôn, buồn ngủ, đau bụng). Các biến chứng nghiêm trọng hơn (như co giật, biến chứng ở phổi hoặc tim) được thấy trong những trường hợp quá liều betahistin do có ý đặc biệt trong phối hợp với các thuốc được cho quá liều khác.

##### CẦN PHẢI LÀM GÌ KHI DÙNG THUỐC QUÁ LIỀU KHUYẾN CÁO?

##### Cách xử trí quá liều:

Nếu bạn hay bất kỳ ai khác (như trẻ em) uống quá nhiều viên thuốc, hãy gặp ngay bác sĩ hoặc tới khoa Hồi sức - Cấp cứu của bệnh viện gần nhất. Điều trị quá liều nên bao gồm cả các biện pháp hỗ trợ cơ bản.

##### NHỮNG ĐIỀU CẦN THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC NÀY:

- Theo dõi cẩn thận khi dùng thuốc này cho bệnh nhân bị hen phế quản hoặc có tiền sử loét dạ dày (đường tiêu hóa).

- Cẩn thận trọng khi kê đơn betahistin cho những bệnh nhân bị nổi mày đay, mẫn ngứa hoặc viêm mũi dị ứng, vì có khả năng làm trầm trọng các triệu chứng này.

- Cẩn thận trọng ở những bệnh nhân hạ huyết áp nặng.

##### Phụ nữ có thai và cho con bú:

**Thông báo với bác sĩ nếu bạn đang mang thai hay cho con bú.**

##### Thời kỳ mang thai:

Chưa có dữ liệu đầy đủ về việc dùng betahistin cho phụ nữ có thai. Những nghiên cứu trên động vật cũng chưa được đầy đủ để cho biết tác dụng của thuốc khi mang thai, hoặc với sự phát triển phôi/bào thai, với sự sinh đẻ và sự phát triển của trẻ sơ sinh. Chưa biết nguy cơ có thể xảy ra cho phôi thai và trẻ mới sinh. Vì vậy, không nên dùng betahistin trong thai kỳ trừ khi thật cần thiết.

##### Thời kỳ cho con bú:

Chưa rõ sự bài tiết của betahistin qua sữa mẹ. Chưa có những nghiên cứu trên động vật về sự bài tiết của betahistin qua sữa. Không nên dùng thuốc này trong suốt thời kỳ cho con bú. Nên cân nhắc tầm quan trọng của thuốc đối với người mẹ so với lợi ích của việc cho con bú và nguy cơ có thể xảy ra cho trẻ bú mẹ.

**Ảnh hưởng của thuốc đối với công việc (người vận hành máy móc, đang lái tàu xe, người làm việc trên cao và các trường hợp khác):**

Thuốc có thể gây nhức đầu, hoa mắt, chóng mặt, thường xuyên buồn ngủ; nên thận trọng dùng cho người đang lái xe và vận hành máy móc.

Nếu cảm thấy chóng mặt và buồn ngủ thì nên tránh lái xe và vận hành máy móc.

##### KHI NÀO CẦN THAM VẤN BÁC SĨ HOẶC DƯỢC SĨ?

**Tờ hướng dẫn sử dụng nên tóm tắt các thông tin quan trọng của thuốc. Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ hoặc dược sĩ.**

**HẠN DÙNG CỦA THUỐC:** 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

#### CƠ SỞ SẢN XUẤT:



DOMESCO

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO**  
Địa chỉ: Số 66, Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp  
Điện thoại: 0277. 3851950

**NGÀY XEM XÉT SỬA ĐỔI, CẬP NHẬT LẠI NỘI DUNG HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC:** 05/06/2018.